

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hải

Ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Sỹ T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam Sinh ngày 21 tháng 12 năm 1981, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Phạm Sỹ C (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị L (sinh năm 1958); Vợ: Ngô Thị N (sinh năm 1984 (đã ly hôn)); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 22/2022/HS-ST ngày 06/4/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Sỹ T 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 13/3/2023 T chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nhưng tính đến thời điểm phạm tội ngày 07/6/2024 T chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Văn T1 Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1954, tại tỉnh Hà Nam; HKTT: Tổ E, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện tại: Tổ B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên bố: Hà Văn L1 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2 (đã chết); Vợ: Lương Thị Đ, sinh năm 1957; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bản án số 47/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử phạt Hà Văn T1 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bản án hình sự phúc thẩm số 02/2019/HS-PT ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 47/2018/HSST. Ngày 08/6/2019 T1 chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nên đã được xóa án tích.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Theo lời khai của Phạm Sỹ T, khoảng gần 16 giờ ngày 07/6/2024, T đang đi bộ tại khu vực đường Q thuộc tổ B phường Đ, thành phố L thì gặp Hà Văn T1 (*T mới quen T1 khoảng 04 ngày*). T1 đưa cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu đen, bên trong có 02 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu trắng và bảo T đem ra khu vực đường bê tông gần bãi cỏ voi, cạnh bãi cát phía đối diện đường rẽ vào Công an tỉnh L, thuộc tổ A, phường T, thành phố L giao cho một người đàn ông tên H (*T không rõ nhân thân, lai lịch*) rồi cầm 7.000.000 đồng về cho T1 còn tiền công tính sau, T đồng ý. T cầm gói Heroine ở tay trái và đi bộ đến địa điểm T1 bảo thì gặp H cùng một người đàn ông không rõ lai lịch đang đứng trong bãi cỏ voi nên T đi vào bãi cỏ voi để giao dịch mua bán Heroine với H. Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi T và H đang giao dịch mua bán Heroine trong bãi cỏ voi thuộc tổ A, phường T, thành phố L thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh L phát hiện. Khi phát hiện tổ công tác, người đàn ông tên H và người đàn ông đi cùng H đã nhanh chân bỏ chạy thoát, tổ công tác đã kịp thời không chế T và thu giữ được 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu đen, bên trong có 02 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu trắng do T vừa làm rơi xuống đất. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Căn cứ lời khai của Phạm Sỹ T, hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày 07/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Hà Văn T1. Kết quả khám xét: Đã phát hiện, thu giữ dưới đệm, đầu giường ngủ của T1 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 bật lửa gas màu vàng, 01 gói Heroine được gói ngoài cùng là 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy qua, lớp bên trong là 01 mảnh giấy màu trắng có dòng chữ “R”; thu giữ trên nóc tủ đựng quần áo của T1 01 hộp kim loại hình chữ nhật, bên trong có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng 01 mảnh nilon màu trắng.

Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày 07/6/2024, biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát giác, nên Hà Văn T1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đầu thú. Về 02 gói Heroine bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ, T1 khai nhận: Trước khi ra đầu thú khoảng một tuần, T1 đi đến bến xe khách tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông lạ mặt giống người nghiện ma túy và đã mua được của

người này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng với giá 500.000 đồng. T1 đem số Heroine mua được về nhà chia ra thành 02 gói để sử dụng dần, 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, 01 gói được gói bên ngoài bằng 01 mảnh giấy trắng và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt qua lửa. Sau đó T1 cho gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng vào trong một hộp kim loại hình chữ nhật và cất giấu trên nóc tủ tại phòng khách, gói Heroine còn lại T1 cất giấu dưới đệm giường ngủ của T1 cùng 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 bật lửa gas màu vàng.

Đối với việc T khai T1 đưa H1 cho T đi giao cho H lấy 7.000.000 đồng thì T1 không thừa nhận, T1 khai không quen biết ai tên là H và không được đưa H1 cho T đem đi bán như lời khai của T.

Tại bản Kết luận giám định số 691/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 02 gói chất bột, màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Phạm Sỹ T gửi giám định có tổng khối lượng 5,33gam; bản Kết luận giám định số 692/KL-KTHS ngày 09/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng (*ký hiệu Mẫu 01, Mẫu 02*) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 693/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 02 gói chất bột, màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nhà Hà Văn T1 gửi giám định có tổng khối lượng là 1,48gam và bản Kết luận giám định số 694/KL-KTHS ngày 09/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng (*ký hiệu Mẫu 1 và Mẫu 2*) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Sỹ T và Hà Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo Phạm Sỹ T khai nguồn gốc 5,33 gam Heroine bị thu giữ là do Hà Văn T1 đưa T để đem đi bán cho một người đàn ông tên H. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng T1 không thừa nhận đưa H1 cho T đem bán, ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn T1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với người đàn ông tên H và một người đàn ông đi cùng H, là hai người đã bỏ chạy thoát khi bị Cơ quan điều tra phát hiện đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Phạm Sỹ T tại khu vực bãi cỏ voi thuộc tổ A, phường T, thành phố L. T không biết nhân thân, lai lịch của hai người này còn T1 khai nhận không quen biết với những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Bị cáo Hà Văn T1 khai nhận nguồn gốc 1,48 gam Heroine bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ là mua của một đàn ông tại khu vực B xe khách tỉnh Lai Châu. Do T1 không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Bản cáo trạng số 71/CT - VKSTP ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Phạm Sỹ T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Hà Văn T1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, o, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T1 từ 21 tháng đến 23 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 4,38 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu đen và 02 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine thu giữ của Phạm Sỹ T và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tịch thu tiêu hủy 0,68 gam Heroine; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 hộp kim loại hình chữ nhật để đựng Heroine; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt qua lửa, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ “R” và 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine thu giữ của Hà Văn T1 và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu..

Về án phí, bị cáo T, bị cáo T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Sỹ T, Hà Văn T1 không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Phạm Sỹ T và Hà Văn T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 07/6/2024, tại tổ A, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Phạm Sỹ T đang thực hiện hành vi bán trái phép 5,33 gam Heroine cho một người đàn ông tên H không rõ nhân thân lai lịch thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn T1 tại tổ B, phường Đ, thành Phố L đã phát hiện, thu giữ 1,48 gam Heroine của T1 đang tàng trữ để sử dụng.

Bị cáo Phạm Sỹ T và Hà Văn T1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của Phạm Sỹ T có tính rất nghiêm trọng, còn hành vi của Hà Văn T1 có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân và để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Phạm Sỹ T cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Hà Văn T1 cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm” [...]

i) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

c) Heroine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều đã có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, đã bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo T1 là người hơn 70 tuổi, là người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L có văn bản 373/CV-CQĐT ngày 07/9/2024 đề nghị giảm

nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội bị cáo T1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đầu thú. Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, bị cáo T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Sỹ T thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số Heroine thu giữ của Phạm Sỹ T và Hà Văn T1, Cơ quan điều tra đã trích 0,95 gam Heroine của T và trích 0,8 gam Heroine của T1 gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại 4,38 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu đen và 02 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine thu giữ của Phạm Sỹ T, 01 phong bì niêm phong; 0,68 gam Heroine; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 hộp kim loại hình chữ nhật để đựng Heroine; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt qua lửa, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ “R” và 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine thu giữ của Hà Văn T1, 01 phong bì niêm phong là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị xét cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo T thuộc hộ cận nghèo theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; bị cáo T1 là người cao tuổi, tại phiên tòa các bị cáo cũng xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Sỹ T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, o, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn T1.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm

đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Sỹ T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Sỹ T 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

[3]. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 4,38 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu đen và 02 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine thu giữ của Phạm Sỹ T, 01 phong bì; 0,68 gam Heroine; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 hộp kim loại hình chữ nhật để đựng Heroine; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt qua lửa, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ “R” và 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói Heroine thu giữ của Hà Văn T1, 01 phong bì.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo Phạm Sỹ T và Hà Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT- Công an Tp. Lai Châu;
- Cơ quan THAHS - Công an TP Lai Châu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh